**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**TUẦN** :…28…**Từ ngày** 24/ 03 **đến ngày** 28/ 03 / 2025

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứ |  | Môn | Tiết | Tên bài dạy |
| **2** | SÁNG | HĐTN | 82 | SHDC: Giới thiệu tranh của em |
| TV | 325 | Thầy giáo (t1) |
| TV | 326 | Thầy giáo (t2) |
| TNXH | 55 | Vận động và nghỉ ngơi (t1) |
| Đ Đ | 28 | Phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn |
|  |  | TV | 327 | Nghe – viết: Cô giáo với mùa thu |
| **3** | SÁNG  CHIỀU | MT | 28 | Đồ dung học tập thân quen (t2) |
| TV | 328 | Kiến em đi học (t1) |
| T | 82 | Phép cộng dạng 25 + 14 (t1) |
| TV | 329 | Kiến em đi học (t2) |
| GDTC | 55 | NB bằng hai tay trên đầu ra trước. TC:… |
| HĐTN | 83 | An toàn khi ở nhà |
| 4 | SÁNG | TV | 330 | Tập viết: Tô chữ hoa: C |
| TV | 331 | Đi học |
| T | 83 | Phép cộng dạng 25 + 14 (t2) |
| TNXH | 56 | Vận động và nghỉ ngơi (t2) |
| **5** | SÁNG | TV | 332 | Trưng bày bưu thiếp: Lời yêu thương |
| AN | 28 | Hát: Chúc mừng sinh nhật |
| TV | 333 | Kể chuyện: Ba món quà |
| TV | 334 | Tập viết: tô chữ hoa D, Đ |
| GDTC | 56 | Làm quen dẫn bóng bằng gan bàn chân. TC: chạy tiếp sức |
| **6** | SÁNG | TV | 335 | Tự đọc SB: Đọc truyện |
| TV | 336 | Tự đọc SB: Đọc truyện |
| T | 84 | Phép cộng dạng 25 + 4, 25 + 40 |
|
| HĐTN | 84 | SHL: Chia sẻ những việc em đã làm để giúp đỡ GĐ |

**Thứ Hai ngày 24 tháng 3 năm 2025**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**TÊN BÀI DẠY: SINH HOẠT DƯỚI CỜ: GIỚI THIỆU TRANH CỦA EM**

**I. MỤC TIÊU:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- HS cảm nhận và chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về hạnh phúc thông qua các tranh vẽ theo chủ đề “Gia đình của em”.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Ghế, mũ cho HS khi sinh hoạt dưới cờ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định: Hát**  **2. Các bước sinh hoạt:**  **2.1. Nhận xét trong tuần 27**  - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  *+Đi học chuyên cần:*  *+ Tác phong , đồng phục .*  *+ Chuẩn bị bài,* *đồ dùng học tập*  *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  *\* Tuyên dương:*  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  ***2.2.Phương hướng tuần 28***  - Thực hiện dạy tuần 28, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.  ***2.3. Giới thiệu tranh của em***  - Nhà trưởng tổng kết số lượng bài thi vẽ tranh của các lớp, ý tưởng và mong  muốn của HS về gia đình. Tuyên dương, khen ngợi những tập thể lớp và cá nhân đã có những bài vẽ ấn tượng.  - Tổ chức cho một số cá nhân có bức vẽ hay, độc đáo, ý nghĩa trong cuộc thi lên thuyết trình, giới thiệu trước HS toàn trường về bức vẽ của mình. | - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.  + Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - HS quan sát và lắng nghe.  - HS chia sẻ, giới thiệu tranh của mình. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**TẬP ĐỌC**

**THẦY GIÁO**

1. **MỤC TIÊU:**
2. **Yêu cầu cần đạt:**

* HS đọc trơn bài với tốc độ 40 – 50 tiếng/ phút, phát âm đúng các tiếng, không phải đánh vần. Biết nghỉ hơi sau các dấu câu.
* HS hiểu các từ ngữ trong bài.
* HS làm đúng bài tập đọc hiểu.
* HS hiểu câu chuyện nói về tình cảm của bạn học sinh với thầy giáo; các bạn học sinh rất yêu quý thầy giáo vì thầy rất quan tâm học sinh, ân cần, độ lượng.

1. **Phẩm chất, năng lực:**
2. ***Phẩm chất:***

* Phẩm chất trách nhiệm: HS có ý thức về việc làm của mình.
* Phẩm chất nhân ái: Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn bè.
* Phẩm chất trung thực: biết nhận lỗi khi làm sai.

1. ***Năng lực:***

* Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tham gia các hoạt động, hoàn thành các nhiệm vụ trong bài học.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: mạnh dạn trình bày trước nhiều người, biết nói lên nhận xét, suy nghĩ của bản thân; biết phối hợp với các bạn trong nhóm, trong lớp để thực hiện các hoạt động và giải quyết vấn đề.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: đưa ra những cách giải quyết, suy nghĩ của bản thân; tích cực, chủ động tham gia các hoạt động của cá nhân và của nhóm.

1. **CHUẨN BỊ:**
2. **Giáo viên:**

* Máy tính, loa, máy chiếu.
* Bảng phụ.

1. **Học sinh:**

* Sách giáo khoa, VBT.

**III. NỘI DUNG VÀ CÁC BƯỚC THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. **ỔN ĐỊNH** 2. **KIỂM TRA BÀI CŨ**  * GV yêu cầu học sinh đọc thuộc lòng 6 dòng thơ cuối hoặc cả bài thơ Nắng. * Qua bài thơ, em thấy nắng giống ai? * GV nhận xét, tuyên dương.  1. **DẠY BÀI MỚI** 2. ***Chia sẻ và giới thiệu bài.***   **Mục tiêu:** Học sinh nói được về thầy cô của mình.  **Năng lực:** Giao tiếp ngôn ngữ  **Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm  **Phương pháp**: Vấn đáp, thực hành   * GV cho học sinh thảo luận nhóm đôi nói về thầy giáo, cô giáo của mình. * GV khuyến khích học sinh nói tự do về thầy, cô giáo của mình. Ví dụ: Bạn biết thầy cô giáo phải làm việc gì? Tính tình thầy cô giáo như thế nào? Nếu bạn là thầy giáo, cô giáo, bạn sẽ thế nào? * GV nhận xét, khích lệ. * GV giới thiệu bài:   “Hôm nay các em sẽ đọc truyện kể về 1 thầy giáo”. (GV đưa tranh minh họa.)   * GV yêu cầu HS quan sát, hỏi: Tranh vẽ gì? * GV nhận xét.  1. ***Khám phá và luyện tập.***    1. ***Luyện đọc*** 2. **Mục tiêu:** Học sinh đọc từ ngữ: *dãy bàn, đỏ ửng, ngừng đọc, sau lưng, múa may, quay lại, cúi gằm mặt, nhẹ nhàng, chuông báo, rụt rè, mỉm cười;* câu, và đoạn, cả bài.   **Năng lực**: Hợp tác và giao tiếp ngôn ngữ  **Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm  **Phương pháp:** Vấn đáp, thực hành   1. GV đọc mẫu: giọng kể nhẹ nhàng, tình cảm. 2. Luyện đọc từ ngữ: *dãy bàn, đỏ ửng, ngừng đọc, sau lưng, múa may, quay lại, cúi gằm mặt, nhẹ nhàng, chuông báo, rụt rè, mỉm cười.* | * HS hát: Em yêu trường em. * 2 HS học sinh đọc thuộc lòng 6 dòng thơ cuối hoặc cả bài thơ Nắng. * HS trả lời.   - HS thảo luận nhóm đôi, chia sẻ cho bạn về thầy cô của mình.   * HS trình bày, chia sẻ cho cả lớp về kết quả của nhóm mình. * HS lắng nghe. * HS quan sát tranh. * HS trả lời theo những gì mình quan sát được. * HS lắng nghe. * HS đọc cá nhân, nhóm, lớp |
| **TIẾT 2** | |
| 1. Luyện đọc câu  * GV: Bài đọc có bao nhiêu câu? * GV yêu cầu HS đọc nối tiếp từng câu, đọc liền 2 hoặc 3 câu ngắn.  1. Thi đọc đoạn, bài.  * GV yêu cầu HS nhìn SGK cùng luyện đọc trước khi thi. * GV nhận xét.   1. ***Tìm hiểu bài đọc***   **Mục tiêu:** Học sinh hiểu được câu hỏi, làm được các bài tập đọc hiểu, HS hiểu câu chuyện nói về tình cảm của bạn học sinh với thầy giáo; các bạn học sinh rất yêu quý thầy giáo vì thầy rất quan tâm học sinh, ân cần, độ lượng.  **Năng lực**: Hợp tác và giao tiếp ngôn ngữ  **Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm  **Phương pháp:** Vấn đáp, thực hành   * GV hỏi: Vì sao các bạn học sinh rất thích thầy giáo của mình? * Bạn nhỏ mắc lỗi sẽ nói gì khi được thầy tha lỗi? * GV chốt và giáo dục cho các em biết ơn và yêu thương thầy cô của mình.   1. ***Luyện đọc lại***   **Mục tiêu:** Học sinh đọc được cả bài theo vai được phân.  **Năng lực**: Hợp tác và giao tiếp ngôn ngữ  **Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm  **Phương pháp:** Đóng vai, thực hành   * GV phân vai cho học sinh: người dẫn chuyện, thầy giáo, 1 học sinh. * GV nhận xét, bình chọn tốp đọc tốt.   **Hoạt động vận dụng thực tế:**  **Mục tiêu**: Học sinh biết vận dụng lý thuyết vào thực tế cuộc sống.  **Phương pháp**: Luyện tập và thực hành.  - Học sinh kể về kỉ niệm tốt với thầy cô đã từng dạy mình.  - Giáo dục tư tưởng HS thông qua bài học.   1. **DẶN DÒ**  * Đọc (kể) cho người thân nghe câu chuyện “Thầy giáo”. | - HS trả lời (14 câu).   * HS đọc vỡ từng câu. * HS đọc nối tiếp từng câu( đọc liền 2 hoặc 3 câu ngắn) ( cá nhân, từng cặp). * Từng cặp HS nhìn SGK cùng luyện đọc trước khi thi. * Các cặp tổ thi đọc nối tiếp 3 đoạn. (từ đầu đến…*có sốt không*. / Tiếp theo đến…*nữa nhé*!”./ Còn lại). * Các cặp, tổ thi đọc cả bài. * 1 HS đọc cả bài. * Cả lớp đọc đồng thanh. * HS đọc yêu cầu của bài tập. Cả lớp đọc lại. * Từng cặp học sinh trao đổi, làm bài trong VBT. * HS trả lời:   a*. Vì thầy dạy buổi đầu tiên (Sai).*  *b. Vì thầy rất quan tâm tới học sinh. (Đúng).*  *c.Vì thầy dịu dàng bảo ban khi học trò nghịch ngợm ( Đúng).*   * HS có thể nói: “*Cảm ơn thầy đã tha lỗi cho em. Chào thầy em về ạ*”. Hoặc “*Em cảm ơn thầy, em về ạ.*” * Lặp lại: 1 HS hỏi, cả lớp đáp. * 3 học sinh làm thành 1 tốp để đọc theo vai GV đã phân. * 2 đến 3 tốp đọc. * Cả lớp cùng GV nhận xét, bình chọn tốp đọc tốt. * HS về kỉ niệm tốt với thầy cô đã từng dạy mình. * HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**VẬN ĐỘNG VÀ NGHỈ NGƠI**

**I. MỤC TIÊU:** Sau bài học, học sinh:

**1. Kiến thức**: Nêu được các hoạt động vận động và nghỉ ngơi có lợi cho sức khoẻ; nêu được các hoạt động cần dành nhiều thời gian để cơ thể khoẻ mạnh.

**2. Kĩ năng**: Liên hệ được các hoạt động cần dành nhiều thời gian để cơ thể khoẻ mạnh.

**3. Thái độ**: Biết vận động và nghỉ ngơi một cách hợp lí.

**4. Năng lực chú trọng**: Phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**5. Phẩm chất**: Có ý thức giữ vệ sinh cá nhân, thực hiện các quy tắc bảo vệ sức khoẻ và an toàn cho bản thân, gia đình, bạn bè và những người xung quanh; có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được vào cuộc sống.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Sách Tự nhiên và Xã hội; tranh ảnh hoặc đoạn video về một số môn thể thao (đá bóng, đá cầu, cầu lông…), …

**2. Học sinh**: Sách học sinh, vở bài tập; tranh hoặc ảnh chụp về một môn thể thao hoặc hoạt động nghỉ ngơi mà mình thích; …

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC:**

**1. Phương pháp dạy học**: Đàm thoại, gợi mở - vấn đáp, trực quan, trò chơi, thí nghiệm, dự án, đóng vai, dạy học nêu vấn đề, kể chuyện, thảo luận nhóm, thực hành, điều tra đơn giản ….

**2. Hình thức dạy học**: Cá nhân, nhóm, lớp.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

TIẾT 1

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động và khám phá (3-5 phút):** |  |
| *\* Mục tiêu:* Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của học sinh về hoạt động vận động có lợi cho sức khoẻ, dẫn dắt vào bài học mới.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Trò chơi.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên tổ chức cho học sinh nghe và hát theo bài “Con cào cào” (sáng tác: Khánh Vinh). Giáo viên nêu câu hỏi: “Muốn khoẻ mạnh thì chúng ta phải làm gì? Em có tập thể dục hằng ngày không?”, học sinh trả lời tự do.  - Giáo viên nhận xét chung và dẫn dắt học sinh vào bài học: “Em vận động và nghỉ ngơi”. | - Học sinh nghe, hát theo và trả lời câu hỏi. |
| **2. Hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức, tìm hiểu (25-27 phút):** |  |
| ***2.1. Hoạt động 1. Tìm hiểu về tác hại của thói quen sinh hoạt không hợp lí (9-10 phút):*** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh nêu được tác hại của việc vận động và nghỉ ngơi không hợp lí.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Trực quan, Đàm thoại, gợi mở - vấn đáp, thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên yêu cầu học sinh tạo thành các nhóm đôi, quan sát các tranh 1, 2, 3 trang 108 sách học sinh, hỏi – đáp cặp đôi theo các câu hỏi gợi ý: Nội dung các tranh này vẽ gì? Em có nhận xét gì về thói quen sinh hoạt của bạn An?  - Giáo viên quan sát các nhóm học sinh hỏi - đáp. Giáo viên có thể gợi ý để học sinh hỏi và trả lời nhiều hơn về thói quen sinh hoạt của bạn An trong tranh. Ví dụ: Bạn An thường học bài đến mấy giờ? Bạn An thường đi ngủ lúc mấy giờ? Chuyện gì đã xảy ra với An? Vì sao?  - Giáo viên yêu cầu 2 - 3 cặp học sinh lên chỉ tranh và hỏi - đáp trước lớp.  - Giáo viên và học sinh cùng nhận xét và rút ra kết luận: Thói quen sinh hoạt không hợp lí sẽ có hại cho sức khoẻ. | - Học sinh tạo thành các nhóm đôi, quan sát các tranh và hỏi - đáp cặp đôi.  - Vài cặp học sinh lên chỉ tranh và hỏi - đáp trước lớp.  - Học sinh nhận xét và rút ra kết luận. |
| ***2.2. Hoạt động 2. Ích lợi của hoạt động vận động và nghỉ ngơi đúng cách (9-10 phút):*** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh nêu được ích lợi của việc vận động và nghỉ ngơi đúng cách.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* thực hành, trực quan.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên tổ chức cho học sinh quan sát tranh ở trang 109 sách học sinh, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi: Bác sĩ khuyên bạn An nên vận động và nghỉ ngơi như thế nào? Việc làm đó có lợi ích gì cho sức khoẻ của An?  - Giáo viên tổ chức cho học sinh chia sẻ ý kiến trước lớp và nhận xét. Giáo viên có thể đặt thêm câu hỏi để mở rộng: “Vận động và nghỉ ngơi đúng cách còn mang lại lợi ích gì cho chúng ta?”  - Giáo viên và học sinh cùng nhận xét và rút ra kết luận. | - Học sinh quan sát tranh, thảo luận nhóm và trả lời: Dậy sớm, tập thể dục, vận động vừa sức, ngủ đúng giờ.  - Học sinh chia sẻ ý kiến trước lớp và nhận xét.  - Học sinh nhận xét và rút ra kết luận. |
| ***2.3. Hoạt động 3. Liên hệ thực tế (6-7 phút):*** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh tự liên hệ và nêu được tác hại/ích lợi của thói quen sinh hoạt của bản thân.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* thực hành, trực quan.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên nêu câu hỏi: “Em có thói quen sinh hoạt hằng ngày như thế nào?” và tổ chức cho học sinh thảo luận theo nhóm đôi.  - Giáo viên mời các nhóm chia sẻ ý kiến trước lớp. Giáo viên và học sinh cùng nhận xét. Giáo viên đặt thêm câu hỏi để liên hệ mở rộng: “Thói quen sinh hoạt đó tốt hay không tốt? Vì sao?” | - Học sinh thảo  luận theo nhóm  đôi.  - Các nhóm chia sẻ ý kiến trước lớp.  - Học sinh nhận xét.  - Học sinh trả lời. |
| **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học (2-3 phút):** |  |
| - Giáo viên yêu cầu học sinh về quan sát thói quen sinh hoạt của người thân trong gia đình. Chuẩn bị tranh vẽ hoặc ảnh chụp một môn thể thao hoặc hoạt động nghỉ ngơi mà mình thích (để phục vụ cho tiết học sau). | - Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: ĐẠO ĐỨC**

**BÀI : *PHÒNG TRÁNH BỊ THƯƠNG DO CÁC VẬT SẮC NHỌN***

**I/ MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:** *Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:*

- Nhận biết được những vật sắc nhọn và hành động, việc làm có thể làm trẻ em bị thương do các vật sắc nhọn.

- Thực hiện được cách phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn và cách sơ cứu vết thương bị chảy máu.

**\* Lồng ghép: GDLTCM**

**Chủ đề: Phòng tránh tai nạn, thương tích**

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

SGK, SGV, hình ảnh

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN*** | ***HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH*** |
| **Luyện tập**  **Hoạt động 1: Choi trò “Mê cung - Tìm đường đi an toàn”.**  ***Mục tiêu:***HS biết tìm đường đi an toàn, tránh những quãng đường có vật sắc nhọn.  HS được phát triển óc quan sát và năng lực sáng tạo.  ***Cách tiến hành:***  GV giới thiệu cách chơi và luật chơi trò “Mê cung - Tìm đường đi an toàn”.  GV khen thưởng cho nhóm được bình chọn và nhắc nhở HS cần cẩn thận, tránh đi trên những nơi có các vật sắc nhọn để tránh bị thương, chảy máu.  **Hoạt động 2: Xử lí tình huống**  ***Mục tiêu:*** HS lựa chọn được cách ứng xử phù hợp trong một số tình huống để phòng tránh bị  thương do các vật sắc nhọn.  HS được phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.  **\* Lồng ghép: GDLTCM**  **Chủ đề: Phòng tránh tai nạn, thương tích**  ***Cách tiến hành:***  GV yêu cầu HS  GV giải thích rõ nội dung từng tình huống:  Phân công mỗi nhóm thảo luận, xử lí một tình huống.  Mỗi tình huống, GV mời một nhóm trình bày kết quả thảo luận  GV kết luận:  ***Lưu ý:*** GV có thể thay hai tình huống này bằng các tình huống phổ biến hơn đối với HS ở địa phương.  GV có thể hỏi thêm HS về các trò chơi khác có thể làm các em bị thương, chảy máu do các vật sắc nhọn.  **Hoạt động 3: Thực hành sơ cứu vết thương bị chảy máu**  ***Mục tiêu:*** HS có kĩ năng sơ cứu vết thương chảy máu.  ***Cách tiến hành:***  GV yêu cầu 1 - 2 HS nhắc lại các bước sơ cứu vết thương chảy máu.  GV mời 2- 3 nhóm HS lên thực hành trước Lớp.  GV nhận xét, khen ngợi những HS, nhóm HS đã thực hành tốt.  **Vận dụng**  ***Vận dụng sau giờ học:***  Thực hiện: Không dùng vật sắc nhọn để chơi, nghịch; không chạy nhảy, chơi đùa gần những vật sắc nhọn; không đi lại khi trên sàn nhà có những mảnh thuỷ tinh, sành, sứ vỡ.  **Tổng kết bài học**  Em rút ra được điều gì sau bài học này?  GV cho HS cùng đọc lời khuyên trong SGK *Đạo đức 1,* trang 67.  - Yêu cầu 1 - 2 HS nhắc lại lời khuyên. | HS thảo luận theo nhóm để tìm đường đi an toàn.  Mời một số nhóm lên trình bày đường đi của nhóm.  Cả lớp bình chọn nhóm tìm được đường đi an toàn và nhanh nhất.  HS quan sát các tranh ở mục b SGK *Đạo đức 1,* trang 66 và nêu nội dung tình huống xảy ra trong mỗi tranh.  HS trình bày ý kiến.  HS thảo luận, xử lí một tình huống.  HS làm việc nhóm để thực hiện nhiệm vụ được giao.  Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  Các nhóm HS có thể nêu cách xử lí tình huống hoặc trình bày kết quả bằng tiểu phẩm đóng vai.  HS nhắc lại các bước sơ cứu vết thương chảy máu.  HS thực hành theo cặp hoặc theo nhóm bốn bước sơ cứu vết thương chảy máu đã được học.  ***Vận dụng trong giờ học:***  Cùng bạn xác định những bàn, ghế, đồ dùng trong lớp học có góc, cạnh sắc nhọn cần cẩn thận khi di chuyển hoặc sử dụng.  HS trả lời câu hỏi  HS cùng đọc lời khuyên trong SGK *Đạo đức 1,* trang 67. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

**Thứ Ba ngày 25 tháng 3 năm 2025**

**CHÍNH TẢ**

**NGHE VIẾT: CÔ GIÁO VỚI MÙA THU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

*1.1. Năng lực đặc thù:*

- Nghe viết lại đúng 4 dòng thơ (15 chữ) *Cô giáo với mùa thu*, không mắc quá 1 lỗi.

- Nhớ quy tắc chính tả *g, gh*; điền đúng *g, gh* vào chỗ trống để hoàn thành câu.

- Tìm trong bài *Thầy giáo* tiếng có vần *ai*, vần *ay*; viết lại cho đúng.

*2.2. Năng lực chung:*

- Biết hợp tác với bạn qua hình thức làm việc nhóm đôi.

- Kiên nhẫn, biết quan sát và viết đúng nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

**2. Phẩm chất:**

- HS luôn tự tin trình bày ý kiến của mình.

- HS luôn cẩn thận, kiên trì khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Ti vi kết nối mạng

- HS: Bảng con, vở chính tả

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - GV giới thiệu, nêu mục tiêu bài học.  **2. Luyện tập:**  ***2.1. Nghe viết chính tả***  - GV yc HS đọc khổ thơ.  - GV: Cô giáo trong đoạn thơ như thế nào?  - GV chỉ từng tiếng HS dễ viết sai cho cả lớp đọc.  - GV hướng dẫn trình bày bài chính tả.  - GV nhắc HS chú ý tư thế ngồi, cách cầm bút, đặt vở.  - GV đọc choHS nghe viết chính tả.  - GV đọc chậm cho HS soát bài.  - GV chiếu một vài bài viết của HS lên bảng, nhận xét.  ***2.2. Làm bài tập chính tả***  **+ BT2**: Em chọn chữ nào:*g* hay *gh*?  - GV yc HS nêu yc BT.  - GV cho HS nhớ và nhắc lại quy tắc chính tả g/gh.  - Gv HD HS làm bài.  - Gọi HS chữa bài .GV chốt đáp án.  **+ BT3**: Tìm nhanh, viết đúng.  - GV gọi HS đọc yêu cầu BT.  - GV HD HS làm bài.  - GV nhận xét, chữa bài.  **4. Vận dụng:**  - GV khen những HS làm bài tốt.  - Yêu cầu HS về nhà chép lại khổ thơ cho đúng, sạch. | - HS hát  - HS lắng nghe.  - HS đọc (CN, ĐT).  - HS suy nghĩ trả lời.  - HS đọc.  - HS lắng nghe.  - HS ghi nhớ.  - HS mở vở viết bài.  - 2 HS ngồi cùng bàn đổi vở, cầm bút chì, soát lại bài viết cho nhau.  - HS nhận xét bài của bạn.  - HS nêu yc BT.  - HS nhắc lại.  - HS làm bài vào vở.  - Cả lớp đọc lại từng từ ngữ.  - HS nêu yc BT.  - HS làm bài vào vở, báo cáo kết quả.  - Cả lớp đọc tiếng có vần ai, ay.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TẬP ĐỌC**

**KIẾN EM ĐI HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

*1.1. Năng lực đặc thù:*

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài đọc.

- Hiểu nội dung câu chuyện vui: Kiến em rất buồn vì thầy giáo chê chữ kiến quá nhỏ, thầy không đọc được. Thì ra thầy giáo của kiến em là thầy voi.

*1.2. Năng lực chung:*

- Mạnh dạn trao đổi, hợp tác nhóm. Biết làm việc nhóm, quan sát, trình bày, giải quyết vấn đề liên quan đến bài học.

**2. Phẩm chất:**

- HS luôn yêu quý, vâng lời thầy, cô giáo.

- HS tự giác hoàn thiện nhiệm vụ được phân công. Tự tin chia sẻ ý kiến với bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Ti vi kết nối mạng

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Tiết 1**  **1. Khởi động:**  - GV cho HS xem video bài: Ngày đầu tiên đi học.  - GV cho HS nói về ngày đầu tiên đi học của mình.  - GV nhận xét, khích lệ.  - GV giới thiệu bài: Bài “*Kiến em đi học*” nói về ngày đầu đến trường của một chú kiến. Chú kiến trong truyện này rất thích đi học. Bố mẹ mua cho kiến mọi thứ để chú đến trường. Để biết ngày đầu tiên đi học của kiến như thế nào các em cùng đọc câu chuyện nhé.  **2. Khám phá và luyện tập:**  a, Luyện đọc:  - GV đọc mẫu: Đọc nhẹ nhàng, tình cảm.  \* Luyện đọc từ ngữ:  - GV hướng dẫn HS luyện đọc từ khó.  \* Luyện đọc câu :  - GV: Bài đọc có bao nhiêu câu?  - GV chỉ từng câu.  - GV sửa lỗi phát âm cho HS. | - HS hát.  - HS thảo luận nhóm, trình bày.  - HS lắng nghe.  - HS đọc nhẩm.  - HS luyện đọc từ khó.  - HS đếm số câu trong bài.  - HS nối tiếp đọc từng câu. |
| **Tiết 2**  \* Thi đọc đoạn, bài :  - GV yc luyện đọc.  - GV tổ chức cho HS thi đọc.  - GV nhận xét, tuyên dương.  b, Tìm hiểu bài đọc:  - GV yc HS đọc 3 câu hỏi trong SGK.  **+ Câu 1:**  - YC HS nêu lại câu hỏi.  - GV: Vì sao từ trường trở về, kiến em rất buồn?  - GV nhận xét.  **+ Câu 2:** Chọn ý trả lời em thích.  - GV cho HS nêu câu hỏi.  - GV yc HS thảo luận, trả lời.  - GV nhận xét, chốt ý đúng.  **+ Câu 3:**  - GV: Em hãy nói lời kiến em xin phép mẹ cho chuyển sang lớp của thầy kiến.  - GV nhận xét, tuyên dương.  c, Luyện đọc lại: (theo vai)  - GV yêu cầu HS luyện đọc trong nhóm.  - GV yêu cầu các cặp trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Vận dụng:**  - GV nhận xét tiết học; khen ngợi những HS đọc bài tốt.  - Dặn HS về nhà đọc hoặc kể lại cho người thân nghe câu chuyện em vừa học. Đọc trước bài sau. | - HS cùng luyện đọc trước khi thi.  - HS thi đọc (cá nhân, cặp, tổ).  - HS đọc ĐTcả bài.  - 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 câu hỏi.  - 1HS nêu.  - HS trả lời.  - HS nêu câu hỏi.  - HS thảo luận, nói ý mình thích trước lớp  - HS suy nghĩ, trả lời cá nhân.  - HS luyện đọc theo cặp trước khi thi.  - HS thi đọc (theo cặp, tổ).  - HS lắng nghe.  - HS ghi nhớ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TOÁN**

**BÀI :*PHÉP CỘNG DẠNG 25+14****(Tiết 1)*

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính cộng trong phạm vi 100 (cộng không nhớ dạng 25 + 14).

Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**

Thông qua việc tiêp cận một số tình huống đơn giản, vận dụng phép cộng để giải quyết vấn đề, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học.

**II/ CHUẨN BỊ**

Các thẻ thanh chục và khối lập phương rời như SGK, các thẻ chục que tính và các thẻ que tính rời trong bộ đồ dùng học toán; bảng con.

Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép cộng trong phạm vi 100.

**III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| ***HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN*** | ***HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH*** |
| 1. **Hoạt động khởi động** + Bức tranh vẽ gì?   + Nói với bạn về các thông tin quan sát được từ bức tranh. Bạn nhỏ trong bức tranh đang thực hiện phép tính 25 + 14 = ? bằng cách gộp 25 khối lập phương và 14 khối lập phương.     1. **Hoạt động hình thành kiến thức** | HS chơi trò chơi “Truyền điện” củng cố kĩ năng cộng nhẩm trong phạm vi 10, cộng dạng 14 + 3.  HS hoạt động theo nhóm (bàn) thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  HS *quan sát* bức tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu).  HS thảo luận nhóm |

|  |  |
| --- | --- |
| GV hướng dẫn cách đặt tính và tính phép cộng dạng 25 + 14 = ?  HS đọc yêu cầu: 25 + 14 = ?  HS quan sát GV làm mẫu:  + Đặt tính thẳng cột: hàng đơn vị thẳng hàng đơn vị, hàng chục thẳng hàng chục.  + Thực hiện tính từ phải sang trái:  Cộng đơn vị với đơn vị.  Cộng chục với chục.  GV chốt lại cách thực hiện, đề nghị một vài HS chỉ vào phép tính nhắc lại cách tính. GV viết một phép tính khác lên bảng, chắng hạn 24 + 12 = ?  GV lấy một số bảng con đặt tính chưa thẳng hoặc tính sai để nhấn mạnh lại cách đặt tính rồi viết kết quả phép tính cho HS nắm chắc.  **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1**  GV hướng dẫn HS cách làm, có thể làm mẫu 1 phép tính. | HS tính 25 + 14 = ?  Thảo luận nhóm về cách tìm kết quả phép tính 25 + 14 = ? (HS có thể dùng que tính, có thể dùng các khối lập phương, có thể tính nhẩm, ...)  Đại diện nhóm nêu cách làm.      HS lấy bảng con cùng làm với GV từng thao tác: đặt tính, cộng từ phải sang trái, đọc kết quả.  HS đổi bảng con nói cho bạn bên cạnh nghe cách đặt tính và tính của mình.  HS thực hiện một số phép tính khác để củng cố cách thực hiện phép tính dạng 25 + 14.      HS tính rồi viết kết quả phép tính.  HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  HS chốt lại quy tắc cộng từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**CHUYỀN BÓNG BẰNG HAI TAY THEO HÀNG DỌC.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện TDTT và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, rèn luyện tư thế, tác phong và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

**2. Về năng lực**:

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện chuyền bóng bằng hai tay trên đầu, sang phải, sang trái, qua hai chân ra sau trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Biết cách thực hiện chuyền bóng bằng hai tay trên đầu, sang phải, sang trái, qua hai chân ra sau và tích cực tham gia tập luyện.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được chuyền bóng bằng hai tay trên đầu, sang phải, sang trái, qua hai chân ra sau.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, bóng mini, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**- Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm.

**III.Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “bật qua chướng ngại vật”  **II. Phần cơ bản:**  **\* Kiến thức.**  - Động tác chuyền bóng bằng hai tay trên đầu ra sau.  Description: chuyền bóng bằng hai tay qua đầu  - Động tác chuyền bóng bằng hai tay sang phải ra sau  Description: chuyền bóng bằng hai tay sang phải  - Động tác chuyền bóng bằng hai tay sang trái ra sau.  Description: chuyền bóng bằng hai tay sang trái  - Động tác chuyền bóng bằng hai tay qua hai chân ra sau.  Description: chuyền bóng bằng hai tay qua chân ra sau  \***Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Thi đua giữa các tổ  \* Trò chơi “lăn bóng”.  **III.Kết thúc**  \* Thả lỏng cơ toàn thân.  \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  \* Xuống lớp | 5 – 7’  16-18’  3-5’  4- 5’ | 2x8N  2 lần  2 lần  1 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  Cho HS quan sát tranh  GV thực hiện động tác mẫu  GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - GV thổi còi cho HS tập.  - GV quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi.  - Cho HS chơi thử và chơi chính thức.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn các động tác đã học và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.  🗂🗂🗂🗂  🗂🗂🗂🗂  🗂  - Đội hình HS quan sát tranh  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂  HS quan sát GV làm mẫu  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂    ***ĐH tập luyện theo tổ***  🗂 🗂 🗂 🗂  🗂 🗂 🗂  🗂 🗂 🗂 🗂 🗂  🗂 GV 🗂    - Từng tổ lên thi đua, trình diễn    🗂🗂🗂🗂 ----------  🗂🗂🗂🗂 ----------  🗂  HS thực hiện thả lỏng  - ***ĐH kết thúc***  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂 |

**VI. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**AN TOÀN KHI Ở NHÀ**

**I. MỤC TIÊU:**

Sau hoạt động:

- Nhận biết được một số tình huống có thể dẫn đến nguy hiểm cho bản thân khi ở nhà. - Phân biệt được một số việc nên làm và không nên làm để đảm bảo an toàn khi ở nhà. - Thực hiện được một số hành vi tự bảo vệ bản thân trong một số tình huống cụ thể khi ở nhà.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Tranh ảnh minh hoạ.

- Thẻ mặt cười, mặt mếu

- Băng dán cá nhân, băng gạc để thực hành băng vết thương.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3 phút)** |  |
| - Ổn định: | - Hát |
| - Giới thiệu bài |  |
| Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu việc giữ an toàn cho bản thân và gia đình khi ở nhà. | - Lắng nghe |
| **2. Các hoạt động chủ yếu. (35 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Nhận biết được một số tình huống có thể dẫn đến nguy hiểm cho bản thân khi ở nhà.  - Phân biệt được một số việc nên làm và không nên làm để đảm bảo an toàn khi ở nhà.  - Thực hiện được một số hành vi tự bảo vệ bản thân trong một số tình huống cụ thể khi ở nhà. | |
| **Hoạt động 1. Quan sát tranh và liên hệ với những tình huống có thể gây nguy hiểm khi ở nhà.** | |
| **\* Mục tiêu:** | |
| - HS nhận biết được một số tình huống có thể dẫn đến nguy hiểm cho bản thân khi ở nhà, bước đầu phân biệt được những việc nên làm và không nên làm để đảm bảo an toàn khi ở nhà. | |
| ***\* Cách tiến hành:***  *Bước 1.* Làm việc cá nhân:  - Cho HS quan sát hành động của các bạn trong các hình 1, 2, 3, 4, 5, 6 trong SGK, suy nghĩ để chọn mặt cười vào những hành động em thấy an toàn và mặt mếu vào những hành động em thấy không an toàn.  *Bước 2.* Làm việc cặp đôi:  - Cho trao đổi, so sánh bài của mình với bạn và trao đổi với nhau về những hình ảnh đã chọn mặt mếu.    *Bước 3.* Làm việc chung cả lớp:  - YC cả lớp giơ thẻ mặt cười, mặt mếu theo hiệu lệnh.  - Nhận xét và rút ra kết luận. | - HS làm việc cá nhân.  - HS quay sang tạo thành cặp đôi, trao đổi từng cặp, so sánh bài của mình với bạn và trao đổi với nhau về những hình ảnh đã chọn mặt mếu theo các câu hỏi:  + Tại sao bạn lại chọn mặt mếu?  + Điều gì có thể xảy ra với bạn nhỏ trong tranh đó?  + Nếu là bạn, bạn có làm theo bạn nhỏ trong hình đó hay không?  - HS cả lớp giơ thẻ mặt cười, mặt mếu theo từng tranh dưới hiệu lệnh của GV. |
| \*GV kết luận.  - Khi ở nhà, các em cần tránh: leo trèo cầu thang vì có thể gây ngã; không bật bếp để đun nấu vì có thể bị bỏng; không tự ý sờ cắm vào ổ điện vì có thể bị điện giật; không nghịch dao, kéo và những vật sắc nhọn vì có thể bị đứt tay, bị thương. | - Theo dõi, lắng nghe |
| **3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.** | |
| **Hoạt động 2. Đóng vai** | |
| ***\*Mục tiêu:***  - Bước đầu biết cách ứng xử với người lạ khi ở nhà một mình, có khả năng tìm kiếm sự giúp đỡ của người khác khi thấy nguy hiểm. | |
| ***\* Cách tiến hành :***  *Bước 1.* Làm việc cặp đôi:  - GV yêu cầu HS đóng vai tình huống.  *Bước 2.* Làm việc chung cả lớp:  - Mời HS lên đóng vai.  - GV cùng HS nhận xét.  - GV đặt thêm các câu hỏi để khai thác thêm cách ứng xử của các nhóm:  + Theo em, chú đó có thể là kẻ xấu không?  + Điều gì sẽ xảy ra nếu cho chú ấy vào nhà?  - GV nhận xét và giới thiệu các số điện thoại khẩn cấp cho HS: số 113, 114, 115. | - HS tạo thành các cặp đôi để quan sát tranh và thảo luận nêu ra cách xử lí tình huống. Tình huống: Mẹ đi chợ chưa về, chỉ có một mình Hoa ở nhà. Đang ngồi xem ti vi, Hoa nghe thấy tiếng chuông cửa. Nhìn qua khe cửa, Hoa thấy có một chú mặc áo đồng phục bưu điện đang đứng ngoài cửa. Bạn hỏi: “Ai đấy ạ?”, chú lạ mặt đáp: “Chú ở bên công ty điện thoại, chú đến để kiểm tra điện thoại, cháu mở cửa cho chú nhé”. Nếu em là Hoa trong tình huống đó, em sẽ làm gì?  - Các cặp đôi đóng vai trong nhóm.  - 2 đến 4 cặp đôi lên trước lớp đóng vai.  - HS trả lời theo nhận thức của mình.  - Lắng nghe và ghi nhớ. |
| ***\* Kết luận***  - Khi ở nhà một mình, em tuyệt đối không cho người lạ nào vào nhà dù bất cứ lí do nào. Chúng ta có thể từ chối họ, nếu không được hãy nhanh chóng gọi điện cho bố mẹ, người thân hoặc hét lên thật to để mọi người xung quanh nghe thấy. Còn khi phát hiện có cháy, em nên hét to lên để mọi người đến giúp đỡ hoặc nhanh chóng gọi cho các chú cứu hoả số 114 nhé. | - Lắng nghe và ghi nhớ. |
| **Hoạt động 3: Thực hành băng bó vết thương** | |
| ***\* Mục tiêu:***  HS bước đầu biết cách băng vết thương khi bị đứt tay, bị xước da chảy máu để tự bảo vệ bản thân. | |
| ***\* Cách tiến hành***  - GV dẫn dắt và gọi 2 HS lên bảng để thực hành băng vết thương ở đầu gối và ngón tay cho HS quan sát.  - Cho HS thực hành băng vết thương.  - Gọi 2 đến 3 cặp HS lên bảng thực hành trước lớp.  - GV nhận xét và kết luận. | - HS quan sát giáo viên  - Từng cặp HS thực hành băng vết thương cho nhau ở ngón tay và cánh tay hoặc đầu gối.  - HS quan sát. |
| ***\* Kết luận :***  Khi ở nhà một mình mà chẳng may chúng ta bị thương nhẹ như: đứt tay, trầy xước thì các con có thể lấy bằng gạc để tự băng vết thương của mình. | - Theo dõi, lắng nghe |
| **3. Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà chia sẻ với người thân về việc giữ an toàn cho bản thân và gia đình khi ở nhà. | - Lắng nghe |

**Thứ Tư ngày 26 tháng 3 năm 2025**

**TẬP VIẾT**

**TÔ CHỮ HOA C**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*1.1. Năng đặc thù:*

- Biết tô chữ viết hoa C theo cỡ chữ vừa và nhỏ.

- Viết đúng các từ, câu ứng dụng: *buồn bã, nức nở*; *Chữ kiến nhỏ quá, thầy chê* bằng kiểu chữ viết thường, cỡ nhỏ; chữ viết rõ ràng, đều nét; đặt dấu thanh đúng vị trí: đưa bút theo đúng quy trình viết; dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ.

*1.2. Năng lực chung:*

- Biết hợp tác với bạn qua hình thức làm việc nhóm đôi.

- Kiên nhẫn, biết quan sát và viết đúng nét chữ, trình bày bài viết đẹp.

**2. Phẩm chất:**

- Rèn cho HS tinh cẩn thận, kiên trì khi viết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Ti vi kết nối mạng, mẫu chữ

- HS: Vở luyện viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - GV giới thiệu bài, nêu mục tiêu bài học.  **2. Khám phá và luyện tập:**  ***2.1. Tô chữ viết hoa C***  - GV hướng dẫn HS quan sát cấu tạo nét chữ và cách tô từng chữ viết hoa.  - GV HD tô chữ hoa.  - GV nhận xét, đánh giá bài viết của HS.  ***2.2. Viết từ ngữ, câu ứng dụng*** (cỡ nhỏ).  - GV chỉ vào đã viết từ và câu ứng dụng đã viết trên bảng.  - GV hướng dẫn HS nhận xét độ cao của các con chữ; khoảng cách giữa các chữ, viết liền mạch, nối nét giữa các chữ, vị trí đặt dấu thanh.  - GV nhận xét, đánh giá bài viết của HS.  **3. Vân dụng:**  - GV khen ngợi những HS viết đúng, viết đẹp. Nhắc những em chưa hoàn thành bài viết trong vở Luyện viết 1, tập hai về nhà tiếp tục luyện viết chữ hoa C vào vở. | - HShát.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS tô các chữ viết hoa C cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở Luyện viết 1.  - HS đọc ĐT.  - HS viết vào vở Luyện viết 1, tập hai.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TẬP ĐỌC**

**Tiết 330: ĐI HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

*1.1. Năng lực đặc thù:*

- Đọc trơn bài thơ, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dòng thơ.

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Hiểu, trả lời đúng các câu hỏi về bài thơ.

- Hiểu nội dung bài thơ: Bạn nhỏ đã biết tự đến trường. Đường đến trường thật đẹp. Bạn yêu mái trường, yêu cô giáo.

*1.2. Năng lực chung:*

- Mạnh dạn trao đổi, hợp tác nhóm. Biết làm việc nhóm, quan sát, trình bày, giải quyết vấn đề liên quan đến bài học.

**3. Phẩm chất:**

- HS luôn yêu mái trường, yêu thầy cô giáo.

- HS luôn tự tin phát biểu ý kiến, tự giác hoàn thiện nhiệm vụ học tập.

\* Lồng ghép: ATGT Bài 1: Đường em tới trường

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Ti vi kết nối mạng

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - GV cho HS nghe hát bài hát: Đi học.  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh hoạ: Các bạn nhỏ ở vùng đồi núi trung du đi học. Đường đến trường thật đẹp, có cọ xoè ô che nắng trên đường các bạn đi học.  **2. Khám phá và luyện tập:**  **a, Luyện đọc:**  - GV đọc mẫu diễn cảm.  \* Luyện đọc từ ngữ:  - GV hướng dẫn HS luyện đọc từ khó.  \* Luyện đọc từng dòng thơ:  - GV yc HS đọc nối tiếp 2 dòng thơ.  - GV sửa lỗi phát âm cho HS.  \* Thi đọc cả bài:  - GV yc luyện đọc.  - GV tổ chức cho HS thi đọc.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **b, Tìm hiểu bài:**  - GV yc HS đọc 3 câu hỏi trong SGK.  **+ Câu 1:**  - GV: Vì sao hôm nay bạn nhỏ tới lớp một mình?  - GV nhận xét.  **+ Câu 2:**  - GV: Trường của bạn nhỏ ở đâu?  - GV nhận xét.  **+ Câu 3: Những ý nào đúng?**  - GV: Đường đến trường có những gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV: Qua bài thơ, em hiểu điều gì?  - GV: Bài thơ nói về tình cảm của bạn HS với mái trường, với thầy cô. Bạn yêu con đường dẫn đến trường, yêu trường học, yêu cô giáo.  **c, Học thuộc lòng:**  - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ.  - GV tổ chức cho HS thi HTL.  - GV nhận xét, tuyên dương.  \* Lồng ghép: ATGT Bài 1: Đường em tới trường  - GV hỏi HS: Khi đi bộ / xe đạp đến trường, mình đi như thế nào?  - GV chốt ý: Khi đi bộ / xe đạp đến trường, mình đi sát mép đường và đi bên phía tay phải.  **4. Vận dụng:**  - GV nhận xét tiết học; khen ngợi những HS học tốt. Nhắc HS về nhà đọc thuộc lòng bài thơ cho người thân nghe. | - HS nghe và hát theo.  - HS lắng nghe.  - HS đọc nhẩm.  - HS luyện đọc từ khó.  - HS đọc nối tiếp 2 dòng thơ.  - HS luyện đọc theo cặp trước khi thi.  - HS thi đọc (theo cặp, tổ).  - 3HS tiếp nối nhau đọc.  - HS trả lời cá nhân.  - HS trả lời cá nhân.  - HS thảo luận, chọn ý đúng.  - HS đọc lại các ý đúng.  - HS trả lời cá nhân.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS tự nhẩm HTL.  - HS thi đọc thuộc lòng bài thơ.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS lắng nghe và trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TOÁN**

**PHÉP CỘNG DẠNG 25+14 (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

*1.1. Năng đặc thù:*

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính cộng trong phạm vi 100 (cộng không nhớ dạng 25 + 14).

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học: Thông qua việc tiêp cận một số tình huống đơn giản, vận dụng phép cộng để giải quyết vấn đề.

- Phát triển năng lực giao tiếp toán học: Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm.

*1.2. Năng lực chung:*

- HS biết trao đổi, phối hợp tốt với các bạn trong nhóm.

- Nêu được các tình huống có vấn đề trong học tập.

**2. Phẩm chất:**

- HS yêu thích học toán, đoàn kết, giúp đỡ bạn; chủ động tham gia vào các hoạt động học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Ti vi kết nối mạng

- HS: SGK, Bộ đồ dùng Toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| ***HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN*** | ***HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH*** |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 2: Tính**  GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.  ***Lưu ý:*** GV quan sát kĩ các thao tác của HS, nếu có HS cộng từ trái sang phải GV nêu trước lóp để nhắc nhở và khắc sâu cho HS.  **Bài 3: Chon kết quả đúng**  GV hướng dẫn HS cách làm | HS đặt tính rồi tính.  HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.          HS tính ra nháp tìm kết quả mỗi phép tính.  Đối chiếu, tìm đúng hộp thư ghi kết quả |
| ***Lưu ý:*** GV có thể tổ chức thành trò chơi “Ghép thẻ”. Để hoàn thành bài này, HS có thể có những cách khác để tìm đúng kết quả. GV nên khuyến khích HS chia sẻ cách làm.  **Bài 4: Nêu phép tính thích hợp**        GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, lưu ý HS tính ra nháp rồi kiểm tra kết quả.    **Hoạt động vận dụng**  GV yêu cầu HS        **Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng đã học, đật ra bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với các bạn. | phép tính.          HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra.  HS viết phép tính thích họp và trả lời: Phép tính: 24 + 21 =45.  Trả lời: Cả hai lớp trồng được 45 cây.  HS kiểm tra lại phép tính và câu trả lời.    HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng dạng 25 + 14 đã học. Chẳng hạn: Mai có 12 cái kẹo, Nam có 23 cái kẹo. Hỏi cả hai bạn có tất cả bao nhiêu cái kẹo? |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**VẬN ĐỘNG VÀ NGHỈ NGƠI**

**I. MỤC TIÊU:** Sau bài học, học sinh:

**1. Kiến thức**: Nêu được các hoạt động vận động và nghỉ ngơi có lợi cho sức khoẻ; nêu được các hoạt động cần dành nhiều thời gian để cơ thể khoẻ mạnh.

**2. Kĩ năng**: Liên hệ được các hoạt động cần dành nhiều thời gian để cơ thể khoẻ mạnh.

**3. Thái độ**: Biết vận động và nghỉ ngơi một cách hợp lí.

**4. Năng lực chú trọng**: Phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**5. Phẩm chất**: Có ý thức giữ vệ sinh cá nhân, thực hiện các quy tắc bảo vệ sức khoẻ và an toàn cho bản thân, gia đình, bạn bè và những người xung quanh; có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được vào cuộc sống.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Sách Tự nhiên và Xã hội; tranh ảnh hoặc đoạn video về một số môn thể thao (đá bóng, đá cầu, cầu lông…), …

**2. Học sinh**: Sách học sinh, vở bài tập; tranh hoặc ảnh chụp về một môn thể thao hoặc hoạt động nghỉ ngơi mà mình thích; …

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC:**

**1. Phương pháp dạy học**: Đàm thoại, gợi mở - vấn đáp, trực quan, trò chơi, thí nghiệm, dự án, đóng vai, dạy học nêu vấn đề, kể chuyện, thảo luận nhóm, thực hành, điều tra đơn giản ….

**2. Hình thức dạy học**: Cá nhân, nhóm, lớp.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động và khám phá (3-5 phút):** |  |
| *\* Mục tiêu:* Tạo hứng thú và gợi nhớ lại nội dung học của tiết học trước.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Trò chơi.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên tổ chức cho học sinh.ht theo, trả lời câu hỏi.5). hát và vận động theo lời bài hát “Tập thể dục buổi sáng” (sáng tác: Minh Trang). Giáo viên đặt câu hỏi: “Sau khi tập thể dục theo bài hát, các em cảm thấy thế nào?”. Học sinh trả lời tự do. Giáo viên dẫn dắt vào bài tiết 2. | - Học sinh cùng hát và trả lời câu hỏi. |
| **2. Hoạt động vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học (25-27 phút):** |  |
| ***2.1. Hoạt động 1. Các hoạt động vận động (9-10 phút):*** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh nhận biết các hoạt động vận động phù hợp với cơ thể và lứa tuổi.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Trực quan, Đàm thoại, gợi mở - vấn đáp, thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên chia lớp thành các nhóm đôi, yêu cầu các nhóm quan sát tranh trong sách học sinh trang 110 và trả lời các câu hỏi sau: Kể tên các hoạt động có trong tranh. Em thích hoạt động vận động nào? Vì sao?  - Giáo viên tổ chức cho một số nhóm lên chia sẻ với lớp. Giáo viên đặt câu hỏi để liên hệ mở rộng: “Ngoài các hoạt động trên, em còn biết những hoạt động vận động nào khác có lợi cho sức khoẻ?”  - Giáo viên và học sinh cùng nhận xét, rút ra kết luận: Vận động đúng cách và phù hợp sẽ giúp cơ thể khoẻ mạnh. | - Các nhóm quan sát tranh và trả lời các câu hỏi của giáo viên.  - Học sinh quan sát và thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.  - Một số nhóm lên chia sẻ với lớp.  - Học sinh nhận xét, rút ra kết luận. |
| ***2.2. Hoạt động 2. Các hoạt động nghỉ ngơi (9-10 phút):*** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh nhận biết các hoạt động nghỉ ngơi phù hợp với cơ thể và lứa tuổi.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Trực quan, Đàm thoại, gợi mở - vấn đáp, thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên tổ chức cho học sinh quan sát tranh trong sách học sinh trang 111, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi gợi ý: Kể tên các hoạt động có trong tranh. Em chọn cách nghỉ ngơi nào có lợi cho sức khoẻ?  - Giáo viên mời một số nhóm lên chia sẻ với cả lớp.  - Giáo viên và học sinh cùng nhận xét, rút ra kết luận: Nghỉ ngơi đúng cách và phù hợp sẽ giúp cơ thể khoẻ mạnh. | - Học sinh quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi của giáo viên.  - Học sinh quan sát và thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.  - Một số nhóm lên chia sẻ với cả lớp.  - Học sinh nhận xét, rút ra kết luận. |
| ***2.3. Hoạt động 3. Liên hệ bản thân (6-7 phút):*** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh tự liên hệ và nêu được các hoạt động cần dành nhiều thời gian để cơ thể khoẻ mạnh.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Trực quan, Đàm thoại, gợi mở - vấn đáp, thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc theo nhóm đôi, chia sẻ những hoạt động vận động và nghỉ ngơi mà bản thân đã làm dựa trên tranh, ảnh đã chuẩn bị theo các câu hỏi gợi ý sau: Em thường dành nhiều thời gian cho hoạt động vận động và nghỉ ngơi nào để cơ thể khoẻ mạnh? Chúng ta có nên vận động quá sức không? Vì sao?  - Giáo viên mời học sinh chia sẻ câu trả lời.  - Giáo viên và học sinh cùng nhận xét, rút ra kết luận: Em vận động, nghỉ ngơi hợp lí. | - Học sinh làm việc theo nhóm đôi, chia sẻ những hoạt động vận động và nghỉ ngơi mà bản thân đã làm.  - Học sinh chia sẻ câu trả lời.  - Học sinh tập đọc các từ khoá của bài: “Hoạt động - Nghỉ ngơi” |
| **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học (2-3 phút):** |  |
| - Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát và trao đổi, chia sẻ với người thân về những hoạt động vận động và nghỉ ngơi của người thân. Cùng vận động và nghỉ ngơi đúng cách với người thân trong gia đình. | - Học sinh  thực hiện theo  yêu cầu của  giáo viên. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**Thứ Năm ngày 27 tháng 3 năm 2025**

**GÓC SÁNG TẠO**

**TRƯNG BÀY BƯU THIẾP “LỜI YÊU THƯƠNG”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

*1.1. Năng lực đặc thù:*

- Biết cùng các bạn trong nhóm trưng bày bưu thiếp.

- Biết bình chọn bưu thiếp mình yêu thích.

- Biết giới thiệu tự tin, đọc bưu thiếp to, rõ.

*1.2. Năng lực chung:*

- Mạnh dạn trao đổi, hợp tác nhóm. Biết làm việc nhóm, quan sát, trình bày, giải quyết vấn đề liên quan đến bài học.

**3. Phẩm chất:**

- HS luôn biết yêu thương người thân trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Ti vi kết nối mạng

- HS: SGK, một số bưu thiếp sưu tầm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - GV giới thiệu: Trong tiết học này, các em sẽ cùng trưng bày bưu thiếp *Lời yêu thương*. Chúng ta sẽ xem bưu thiếp của bạn nào được nhiều bạn yêu thích.  **4. Luyện tập:**  ***2.1. Tìm hiểu yêu cầu của bài học***  - GV yc HS bày bưu thiếp lên mặt bàn.  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc lời trong 4 bưu thiếp.  - GV HD bình chọn: Khi bình chọn, cần chú ý cả hình thức và lời viết trên bưu thiếp.  - GV: Những bưu thiếp được bình chọn nhiều nhất sẽ được giữ lại, gắn lên bảng lớp.  ***2.2. Trưng bày***  - GV hướng dẫn trưng bày sản phẩm.  - GV quan sát, giúp đỡ HS.  ***2.3. Bình chọn***  - GV cùng HS đi xem bưu thiếp.  - GV yc HS về chỗ ngồi bình chọn.  ***2.4. Tổng kết***  - GV gắn lên bảng lớp những bưu thiếp được đánh giá cao. Kết luận về nhóm trưng bày đẹp.  ***2.5. Thưởng thức***  - GV tổ chức cho HS lên giới thiệu.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Vận dụng:**  - GV nhận xét tiết học; khen ngợi những HS tham gia tích cực buổi trưng bày, hoàn thành tốt BT sáng tạo.  - Nhắc HS chuẩn bị cho tiết Góc sáng tạo tuần tới . | - HS lắng nghe.  - HS bày bưu thiếp lên mặt bàn.  - HS nối tiếp đọc.  - HS ghi nhớ.  - Cả lớp quan sát hình ảnh các bạn HS có bưu thiếp được bình chọn đang cầm trên tay sản phẩm của mình, nhận lời chúc mừng.  - HS bày bưu thiếp lên bảng nhóm.  - HS đi xem bưu thiếp của tổ mình và các tổ bạn.  - Các thành viên trao đổi nhanh, chọn tổ trưng bày đẹp; chọn 3 bưu thiếp ấn tượng của tổ mình, một vài bưu thiếp ấn tượng của tổ khác. Tổ trưởng báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe.  - HS có bưu thiếp được bình chọn lần lượt giới thiệu trước lớp bưu thiếp của mình, bình chọn những bưu thiếp được yêu thích nhất .  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KỂ CHUYỆN**

**BA MÓN QUÀ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

*1. 1. Năng lực đặc thù:*

- Nghe hiểu câu chuyện Ba món quà.

- Nhìn tranh, kể được từng đoạn, toàn bộ câu chuyện theo tranh. Bước đầu biết thay đổi giọng kể để phân biệt lời của người dẫn chuyện, lời của người cha.

- Hiểu lời khuyên của câu chuyện: Sách vở, kiến thức là món quà quý nhất, là kho của dùng mãi không cạn.

*1.2. Năng lực chung:*

- Rèn kĩ năng lắng nghe và trả lời câu hỏi tự tin.

- Biết vận dụng lời khuyên của câu chuyện vào cuộc sống. Biết làm việc nhóm, quan sát, trình bày, giải quyết vấn đề liên quan đến chủ đề bài học.

**2. Phẩm chất:**

- HS tích cực tham gia vào hoạt động học tập.Yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Ti vi kết nối mạng

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - GV giới thiệu bài và ghi tên bài: *Ba món quà.*  **1.1. Quan sát và phỏng đoán.**  - GV chỉ tranh minh họa, hỏi: Bức tranh vẽ gì?  - GV yc HS thảo luận nhóm bàn, đoán nội dung truyện.  **1.2. Giới thiệu câu chuyện:**  - GV: Ba món quà là câu chuyện kể về ba món quà của ba người con trai tặng cha mẹ. Đó là quà gì? Món quà nào được người cha đánh giá là quý nhất?  **2. Khám phá và luyện tập:**  **2.1. Nghe kể chuyện:**  - GV kể câu chuyện với giọng diễn cảm, kể chậm rãi.  - GV kể 3 lần:  + Lần 1 kể tự nhiên, không chỉ tranh.  + Lần 2 vừa kể từng tranh vừa kể chậm.  + Lần 3 vừa kể từng tranh vừa kể chậm.  **2.2. Trả lời theo tranh.**  - GV chỉ từng tranh và nêu câu hỏi.  - GV hướng dẫn HS trả lời thành câu.  - GV yc HS trả lời liền các câu hỏi theo 2 tranh.  - GV hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi theo 6 tranh.  **2.3. Kể chuyện theo tranh.** (Không dựa vào câu hỏi).  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, tự kể chuyện.  - GV nhận xét, tuyên dương.  \* Kể toàn bộ câu chuyện.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV cất tranh, yêu cầu HS kể lại toàn bộ câu chuyện.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **2.4. Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện**  - GV: Em thích nhân vật nào – người cha, người con cả, con thứ hai, hay người con út?  - GV: Người cha đánh giá món quà của anh cả là quý nhất, theo em đánh giá ấy có đúng không?  - GV: Câu chuyện này khuyên các em điều gì?  - GV: Sách vở, kiến thức là tài sản quý, là kho của cải dùng mãi không cạn. Các em cần chăm chỉ học tập để trở thành người thông minh, hiểu biết, giàu có tri thức.  - GV yc cả lớp bình chọn HS, nhóm HS kể chuyện hay, hiểu ý nghĩa câu chuyện.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Vận dụng:**  - GV khen ngợi những HS kể chuyện hay, hiểu câu chuyện. Dặn HS về nhà kể cho người thân nghe câu chuyện: *Ba món quà.* | - HS nhắc lại tên bài học.  - HS quan sát tranh, trả lời cá nhân.  - HS thảo luận nhóm, nói cho bạn nghe phỏng đoán của mình.  - HS lắng nghe.  - HS nghe toàn bộ câu chuyện.  - HS nghe và quan sát tranh, khắc sâu nội dung câu chuyện.  - Mỗi HS trả lời câu hỏi theo 1 tranh.  - HS nối tiếp nhau trả lời câu hỏi của GV, có thể lặp lại câu trả lời.  - HS trả lời liền các câu hỏi theo 2 tranh.  - 2HS trả lời tất cả các câu hỏi theo 6 tranh.  - Mỗi HS nhìn 2 tranh, tự kể chuyện.  - HS tự kể cho bạn bên cạnh nghe toàn bộ câu chuyện theo tranh.  - HS trình bày trước lớp.  - HS xung phong kể trước lớp.  - HS trả lời cá nhân.  - HS trả lời cá nhân.  - HS trả lời cá nhân.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS bình chọn HS, nhóm HS kể chuyện hay, hiểu ý nghĩa câu chuyện.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...................................................................................................

**TẬP VIẾT**

**TÔ CHỮ HOA D, Đ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*1.1. Năng đặc thù:*

- Biết tô chữ viết hoa D, Đ theo cỡ chữ vừa và nhỏ.

- Viết đúng các từ ngữ, câu ứng dụng (rừng cây, đồi vắng, Đường đến trường thật đẹp) chữ thường, cỡ nhỏ, đúng kiểu, đều nét; đưa bút đúng quy trình viết; dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ.

*1.2. Năng lực chung:*

- Biết hợp tác với bạn qua hình thức làm việc nhóm đôi.

- Kiên nhẫn, biết quan sát và viết đúng nét chữ, trình bày bài viết đẹp.

**2. Phẩm chất:**

- Rèn cho HS tinh cẩn thận, kiên trì khi viết.

- HS chủ động, tích cực tham gia vào hoạt động học tập. Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Ti vi kết nối mạng, mẫu chữ

- HS: Vở luyện viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - GV giới thiệu bài, nêu mục tiêu bài học.  **2. Khám phá và luyện tập:**  ***2.1. Tô chữ viết hoa D, Đ***  - GV hướng dẫn HS quan sát cấu tạo nét chữ và cách tô từng chữ viết hoa.  - GV HD tô chữ hoa.  - GV nhận xét, đánh giá bài viết của HS.  ***2.2. Viết từ ngữ, câu ứng dụng*** (cỡ nhỏ).  - GV chỉ vào đã viết từ và câu ứng dụng đã viết trên bảng.  - GV hướng dẫn HS nhận xét độ cao của các con chữ; khoảng cách giữa các chữ, viết liền mạch, nối nét giữa các chữ, vị trí đặt dấu thanh.  - GV nhận xét, đánh giá bài viết của HS.  **3. Vận dụng:**  - GV khen ngợi những HS viết đúng, viết đẹp. Nhắc những em chưa hoàn thành bài viết trong vở Luyện viết 1, tập hai về nhà tiếp tục luyện viết chữ hoa D,Đ vào vở. | - HShát.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS tô chữ viết hoa D, Đ cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở Luyện viết 1.  - HS đọc ĐT.  - HS viết vào vở Luyện viết 1, tập hai.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**.................................................................................................................................**

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**CHUYỀN BÓNG BẰNG HAI TAY THEO HÀNG DỌC.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện TDTT và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, rèn luyện tư thế, tác phong và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

**2. Về năng lực**:

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện chuyền bóng bằng hai tay trên đầu, sang phải, sang trái, qua hai chân ra sau trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Biết cách thực hiện chuyền bóng bằng hai tay trên đầu, sang phải, sang trái, qua hai chân ra sau và tích cực tham gia tập luyện.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được chuyền bóng bằng hai tay trên đầu, sang phải, sang trái, qua hai chân ra sau.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, bóng mini, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**- Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm.

**III.Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “bật qua chướng ngại vật”  **II. Phần cơ bản:**  **\* Kiến thức.**  - Động tác chuyền bóng bằng hai tay trên đầu ra sau.  Description: chuyền bóng bằng hai tay qua đầu  - Động tác chuyền bóng bằng hai tay sang phải ra sau  Description: chuyền bóng bằng hai tay sang phải  - Động tác chuyền bóng bằng hai tay sang trái ra sau.  Description: chuyền bóng bằng hai tay sang trái  - Động tác chuyền bóng bằng hai tay qua hai chân ra sau.  Description: chuyền bóng bằng hai tay qua chân ra sau  \***Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Thi đua giữa các tổ  \* Trò chơi “lăn bóng”.  **III.Kết thúc**  \* Thả lỏng cơ toàn thân.  \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  \* Xuống lớp | 5 – 7’  16-18’  3-5’  4- 5’ | 2x8N  2 lần  2 lần  1 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  Cho HS quan sát tranh  GV thực hiện động tác mẫu  GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - GV thổi còi cho HS tập.  - GV quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi.  - Cho HS chơi thử và chơi chính thức.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn các động tác đã học và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.  🗂🗂🗂🗂  🗂🗂🗂🗂  🗂  - Đội hình HS quan sát tranh  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂  HS quan sát GV làm mẫu  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂    ***ĐH tập luyện theo tổ***  🗂 🗂 🗂 🗂  🗂 🗂 🗂  🗂 🗂 🗂 🗂 🗂  🗂 GV 🗂    - Từng tổ lên thi đua, trình diễn    🗂🗂🗂🗂 ----------  🗂🗂🗂🗂 ----------  🗂  HS thực hiện thả lỏng  - ***ĐH kết thúc***  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂 |

**VI. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Sáu ngày 28 tháng 3 năm 2025**

**TỰ ĐỌC SÁCH BÁO**

**ĐỌC TRUYỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.** **Năng lực:**

*1.1. Năng lực đặc thù:*

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn quyển truyện mình mang tới lớp.

- Đọc to, rõ cho các bạn nghe những gì vừa đọc.

*1.2. Năng lực chung:*

- Mạnh dạn trao đổi, hợp tác nhóm. Biết làm việc nhóm, quan sát, trình bày, giải quyết vấn đề liên quan đến bài học.

**2.** **Phẩm chất:**

- HS chủ động, tích cực tham gia vào hoạt động học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Ti vi kết nối mạng

- HS: Sách, truyện sưu tầm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Tiết 1**  **1. Khởi động:**  - GV: Trong tiết học hôm nay, các em sẽ tập giới thiệu rõ ràng, tự tin một quyển truyện mình yêu thích. Đọc cho các bạn nghe những gì vừa đọc.  **2. Luyện tập:**  ***2.1. Tìm hiểu yêu cầu của bài học***  - GV nêu yc của tiết học.  **+ Yêu cầu 1:**  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS.  **+ Yêu cầu 2:**  - GV yc HS giới thiệu sách của mình mang đến lớp.  - GV giới thiệu bìa cuốn sách được in trong SGK.  **+ Yêu cầu 3:**  - GV giới thiệu truyện: *Cậu bé và đám cháy*. Giao nhiệm vụ cho HS thực hiện yc.  **+ Yêu cầu 4:**  - GV: Khi đọc sách, các em chú ý chọn đọc kĩ một truyện hoặc một đoạn em thích để đọc lại cho các bạn nghe.  ***2.2. Giới thiệu tên truyện***  - GV yêu cầu mỗi HS đặt trước mặt quyển truyện mình mang đến lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  ***2.2. Tự đọc sách***  - GV nhắc HS cần chọn một đoạn yêu thích, đọc đi đọc lại để đọc tự tin, to, rõ trước lớp.  - GV đi tới từng bàn giúp HS chọn đoạn đọc. | - HS hát  - HS lắng nghe.  - 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 yc của bài.  - HS bày trước mặt quyển truyện mình mang đến.  - Một vài HS giới thiệu quyển truyện của mình trước lớp.  - HS lắng nghe, đọc tên từng quyển truyện ở yc 2.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS ghi nhớ.  - HS giới thiệu tên truyện của mình.  - HS ghi nhớ.  - HS đọc sách. |
| **Tiết 2**  ***2.3. Đọc cho các bạn nghe*** (BT 4)  - GV yc HS đọc to trước lớp cho các bạn nghe.  - Khi mỗi HS đọc xong, GV yc HS đặt câu hỏi để hỏi thêm.  - GV: Em học được ở bạn Huy điều gì qua câu chuyện này?  - GV nhận xét, kết luận.  - GV tổ chức cho HS bình chọn bạn đọc to, rõ, đọc hay, cung cấp những thông tin, mẩu chuyện thú vị.  - GV mời HS đăng kí đọc trước lớp trong tiết học sau.  **3. Vận dụng:**  - GV khen ngợi những HS đã thể hiện tốt trong tiết học.  - Nhắc HS chuẩn bị trước cho tiết Tự đọc sách báo tuần sau (đọc truyện tranh): tìm 1 quyển truyện tranh, mang đến lớp. Nếu không tìm được truyện tranh, em có thể mang những quyển sách khác đến lớp. | - HS đứng trước lớp (hướng về các bạn), đọc lại to, rõ những gì vừa đọc.  - HS thực hiện.  - HS trả lời.  - HS bình chọn.  - HS đăng kí.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**TOÁN**

**BÀI :*PHÉP CỘNG DẠNG 25+ 4; 25 + 40*** *(Tiết 1)*

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Biết cách đặt tính và thực hiện phép cộng trong phạm vi 100 (cộng không nhớ dạng 25 + 4, 25 + 40).

Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**

Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản vận dụng phép cộng để giải quyết vấn đề. HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học.

**II. CHUẨN BỊ**

Các thẻ thanh chục và khối lập phương rời như SGK hoặc các thẻ chục que tính và các thẻ que tính rời trong bộ đồ dùng học toán; bảng con.

Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép cộng trong phạm vi 100

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| ***HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN*** | ***HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH*** |
| **Hoạt động khởi động** HS thảo luận nhóm + Bức tranh vẽ gì?  + Nói với bạn về các thông tin quan sát được từ bức tranh. Bạn nhỏ trong bức tranh đang thực hiện phép tính 25 + 4 = ? bằng cách gộp 25 khối lập phương và 4 khối lập phương.  **Hoạt động hình thành kiến thức** HS tính 25 + 4 = ?      GV nhận xét các cách tính của HS.  GV hướng dẫn cách đặt tính và tính phép cộng dạng 25 + 4 = ?  HS quan sát GV làm mẫu:  + Đặt tính.  + Thực hiện tính từ phải sang trái:5 cộng 4 bằng 9, viết 9.  Hạ 2, viết 2.  + Đọc kết quả: Vậy 25 + 4 = 29.  GV chốt lại cách thực hiện, đề nghị một vài | HS chơi trò chơi “Truyền điện” củng cố kĩ năng cộng nhẩm hai số tròn chục, cộng dạng 14 + 3.  HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  HS *quan sát* bức tranh (trong SGK). HS thảo luận nhóm:    Thảo luận nhóm về cách tìm kết quả phép tính 25 + 4 = ? (HS có thể dùng que tính, có thể dùng các khối lập phương, có thể tính nhẩm, ...)  Đại diện nhóm nêu cách làm.    HS đọc yêu cầu: 25 + 4 = ? |
| HS chỉ vào phép tính nhắc lại *cách tính.*  GV viết một phép tính khác lên bảng, chẳng hạn 53 + 5 = ?      GV lấy một số bảng con đặt tính chưa thẳng hoặc tính sai để nhấn mạnh lại cách đặt tính rồi viết kết quả phép tính cho HS nắm chắc. ***Lưu ý:*** GV có thể đưa ra một số phép tính đặt tính sai hoặc đặt tính đúng nhung tính sai để nhắc nhở HS tránh những lỗi sai đó.    **C. Hoạt động thực hành, luyện tập Bài 1**  GV hướng dẫn HS cách làm, có thể làm mẫu 1 phép tính.    GV chốt lại quy tắc cộng từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột. | HS lấy bảng con cùng làm với GV từng thao tác: đặt tính, cộng từ phải sang trái, đọc kết quả.  HS đổi bảng con nói cho bạn bên cạnh nghe cách đặt tính và tính của mình.          HS thực hiện một số phép tính khác để củng cố cách thực hiện phép tính dạng 25 + 4.      HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở. HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**HĐTN**

**SINH HOẠT LỚP**

**CHIA SẺ NHỮNG VIỆC EM ĐÃ LÀM ĐỂ GIÚP ĐỠ GIA ĐÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

*1.1. Năng lực đặc thù:*

- HS bày tỏ tình cảm về gia đình của mình qua tranh đã vẽ.

- HS quan sát và chia sẻ trước lớp về những việc bản thân đã làm được trong chủ đề.

*1.2. Năng lực chung:*

- Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến bạn bè.

- Biết chia sẻ kết quả học tập với bạn.

**2. Phẩm chất:**

- HS luôn yêu quý, biết ơn những người thân yêu trong gia đình.

- HS luôn có ý thức chấp hành nội quy lớp học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1.Ổn định: Hát  2. Các bước sinh hoạt:  2.1. Nhận xét trong tuần 28  - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  +Đi học chuyên cần:  + Tác phong , đồng phục .  + Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập  + Vệ sinh.  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  \* Tuyên dương:  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  \* Nhắc nhở:  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  2.2.Phương hướng tuần 29  - Thực hiện dạy tuần 29, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  - Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.  ***2.3. Chia sẻ những việc em đã làm để giúp đỡ gia đình.***  - Tổ chức triển lãm tranh vẽ “Gia đình của em” tại lớp học:  + GV tổ chức cho HS treo tranh vẽ của mình vào các vị trí xung quanh lớp học.  + GV tổ chức cho HS bày tỏ cảm xúc của mình thông qua triển lãm tranh vẽ theo chủ đề Gia đình của em thông qua các câu hỏi: Em thích bức vẽ nào nhất? Tại sao?  - Tổ chức cho HS tự đánh giá những điều đã làm được trong chủ đề: Em thích hoạt động nào nhất trong chủ đề này? Tại sao? Sau chủ đề này, em đã làm được điều gì? | - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.  + Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  + HS treo tranh theo vị trí được phân công.  + HS đi quanh lớp để quan sát tranh vẽ của các bạn HS khác trong lớp.  + HS chia sẻ cảm xúc của mình về chủ đề Gia đình.  - HS tự đánh giá bản thân thông qua phiếu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………....